TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **962**/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 5, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 57 và điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Sau khi nhiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1190/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Phan Thị Thùy L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: K1/88, ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

+ Ông **Võ Minh H,** sinh năm 1967;

Địa chỉ: K1/88, ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 1993. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận thình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Võ Thùy V, sinh ngày 24/4/1995. Hiện cháu V đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Hôn nhân và gia đình - ST: Bà L và ông H phải chịu 300.000đ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy L và ông Võ Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung là Võ Thùy V, sinh ngày 24/4/1995. Hiện cháu V đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Thùy L và ông Võ Minh H phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 0008297 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân